

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2025/HS-ST
Ngày: 28-11-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Ngọc Côn .

Bà Phạm Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Khiết, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 5- Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5- Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đào Duy Đông, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 41/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mã Văn D**, sinh ngày 05/11/1998; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Trú tại: Thôn D, xã B, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Chức vụ, đoàn thể, Đảng phái: Không; Con ông: Mã Văn M, sinh năm 1975 và bà: Nông Thị K, sinh năm 1971; Vợ, con: Chưa có; Anh chị em ruột: Có 02 anh em ruột, bản thân là con thứ nhất.

Nhân thân: Ngày 26/8/2018, D bị Tòa án nhân dân Khu vực 5, tỉnh Bắc Giang ra Quyết định số 08/2018/QĐ-BPXLHC, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng, D chấp hành xong ngày 27/12/2019.

Tiền sự: Không

Tiền án: Có 01 tiền án.

Tại Bản án số 32/2021/HS-ST ngày 17/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Mã Văn D 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2021, phải bồi thường số tiền 34.606.000 đồng và phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm. Ngày 30/3/2024, D đã chấp hành xong hình phạt tù, tháng 8/2021, D đã nộp xong án phí, chưa chấp hành xong phần tiền

bồi thường. Tính đến thời điểm phạm tội này D chưa được xóa án tích.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/8/2025 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh B. (Có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:**

1/ Đường Thị H, sinh năm 1988. (Vắng mặt, có đơn vắng mặt).

- Trú tại: TDP H, phường C, tỉnh Bắc Ninh.

2/ Đào Xuân L, sinh năm 1976. (Vắng mặt, có đơn vắng mặt).

- Trú tại: TDP L, phường C, tỉnh Bắc Ninh.

3/ Thân Thị N, sinh năm 1969. (Vắng mặt, có đơn vắng mặt).

- Trú tại: TDP H, phường C, tỉnh Bắc Ninh.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985. (Vắng mặt, có đơn vắng mặt).

- Trú tại: Thôn T, xã N, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mã Văn D, sinh năm 1998, trú tại thôn D, xã B, tỉnh Bắc Ninh là người đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Trong các ngày 12/7/2025 và 15/8/2025, D tiếp tục 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 04 giờ ngày 12/7/2025, D đi bộ một mình đến khu vực TDP H, phường C, tỉnh Bắc Ninh thì phát hiện thấy trước cửa nhà bà Đường Thị H, sinh năm 1988, trú tại TDP H, phường C, tỉnh Bắc Ninh có dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu đen bạc, gắn BKS 98B1-488.09, xe vẫn cắm chìa khóa ở ổ khóa điện. Diệt quan sát thấy không thấy có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên. D đi đến chỗ chiếc xe mô tô, vặn mở khóa điện, nổ máy xe và điều khiển xe đi đến nhà anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985, ở thôn T, xã N, tỉnh Bắc Ninh vay của anh T số tiền 1.800.000 đồng và để lại chiếc xe làm tin. Số tiền trên D đã chi tiêu cá nhân hết.

Lần thứ hai: Khoảng 04 giờ ngày 15/8/2025, D đi bộ một mình đến khu vực chợ C, thuộc phường C, tỉnh Bắc Ninh, mục đích để tìm tài sản trộm cắp. Khi D đi đến khu vực nhà ông Đào Xuân L, sinh năm 1976, trú tại TDP L, phường C, tỉnh Bắc Ninh, phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Taurus, không gắn BKS, màu đen của ông Lý D1 trước cửa nhà. Quan sát xung quanh thấy không có ai, D đi đến dắt chiếc xe mô tô trên đi bộ được khoảng 500m thì D dừng lại đạp cần khởi động nhưng xe không nổ máy. Diệt để chiếc xe mô tô cạnh ki ốt bán

hàng gần cổng chợ Chũ rồi D lấy bạt phủ lên xe để cất giấu.

Lần thứ 3: Cùng ngày 15/8/2025, sau khi cất giấu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Taurus ở cổng chợ xong, D đi vào trong chợ C thuộc TDP L, phường C, tỉnh Bắc Ninh, mục đích để tiếp tục tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến khu vực bán rau xanh, D phát hiện thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, màu trắng nâu, gắn BKS 98F6-5977, của bà Thân Thị N, sinh năm 1969, trú tại TDP H, phường C, tỉnh Bắc Ninh dựng ở đó, xe vẫn cắm chìa khóa xe ở ổ khóa điện. Quan sát xung quanh thấy không có ai trông coi, D đi đến chỗ chiếc xe, vặn chìa khóa mở khóa điện của xe và nổ máy điều khiển xe đi đến phường T, tỉnh Bắc Ninh. Tại đây D sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi lại, sau đó chiếc xe bị kẻ gian trộm cắp mất.

Ngày 24/8/2025, bà Đường Thị H, ông Đào Xuân L, bà Thân Thị N có đơn trình báo sự việc đến Công an phường C, tỉnh Bắc Ninh. Ngày 25/8/2025, Mã Văn D đến Công an phường C đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của bản thân. Công an phường C tiến hành test nhanh ma túy đối với Mã Văn D, kết quả D dương tính với ma túy MET (H), AMP (A) và OPI (Morphine).

Ngày 25/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiến hành xác định hiện trường nơi Mã Văn D trộm cắp 03 chiếc xe mô tô trên.

Ngày 17/8/2025, qua tin báo của quần chúng nhân dân, Công an phường C đã tiến hành tạm giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Taurus, không gắn BKS, màu đen, tại khu vực cổng chợ C, thuộc TDP L, phường C, tỉnh Bắc Ninh. Ngày 25/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tạm giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đen, bạc, gắn BKS 98B1-488.09 tại nhà anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985, ở thôn T, xã N, tỉnh Bắc Ninh.

Ngày 25/8/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B ra Yêu cầu định giá tài sản đối với 03 chiếc xe mô tô Điều trộm cắp nêu trên. Tại Kết luận định giá tài sản số 172/KL-HĐGTS, ngày 12/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Bắc Ninh kết luận:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đen bạc, biển số: 98B1-448.09, xuất xứ: Việt Nam, sản xuất năm 2012, đăng ký ngày 28/12/2016, tại thời điểm định giá ngày 12/7/2025 có giá 6.000.000 đồng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu trắng nâu, biển số: 98F6- 5977, xuất xứ: Việt Nam, sản xuất năm 1999, đăng ký ngày 02/8/1999, tại thời điểm định giá ngày 15/8/2025 có giá 3.000.000 đồng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus, phiên bản bình thường, màu đen, biển số: 98Y1-7338, xuất xứ: Việt Nam, sản xuất năm 2008, đăng ký ngày 03/02/2009, tại thời điểm định giá ngày 15/8/2025 có giá 1.100.000 đồng.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Mã Văn D, D khai nguồn

gốc số ma túy D sử dụng là do D mua của một người đàn ông không quen biết, không rõ tên tuổi, địa chỉ vào sáng ngày 24/8/2025 tại phường C, tỉnh Bắc Ninh. Do D không quen biết và không biết tên tuổi, địa chỉ của người đàn ông đã bán ma túy cho D nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ. Kết quả xác minh tại địa phương xác định D không thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 265a Bộ luật Hình sự, ngày 29/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B có công văn số 81/CV-CSHS đề nghị Công an phường C, tỉnh Bắc Ninh ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Mã Văn D về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với anh Nguyễn Văn T là người nhận chiếc xe mô tô do Mã Văn D để lại làm tin và cho D vay tiền, quá trình điều tra xác định anh T không biết chiếc xe mô tô trên do D phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với anh T là có căn cứ.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, màu trắng, đen, gắn BKS 98F6-5977, quá trình điều tra Mã Văn D khai sau khi điều khiển chiếc xe xuống phường T, tỉnh Bắc Ninh được khoảng 04 ngày, D để chiếc xe ở đường V, thuộc địa phận phường T, tỉnh Bắc Ninh thì bị kẻ gian trộm cắp. Khi bị trộm cắp xe, D không trình báo cơ quan Công an. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B đã ra thông báo truy tìm chiếc xe nhưng đến nay chưa có kết quả.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 10/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã ra quyết định xử lý vật chứng: Trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đen bạc, mang biển kiểm soát 98B1-448.09, số khung RLHHC1206BY410822, số máy HC12E3210892 cho bà Đường Thị H; trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus, màu đen, mang biển kiểm soát 98Y1-7338, số khung RLCS16S208Y007291, số máy 16S2007282 cho ông Đào Xuân L.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Đường Thị H, ông Đào Xuân L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì. Bà Thân Thị N yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 3.000.000 đồng. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T1 không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.800.000 đồng

* Từ những nội dung nêu trên, bản Cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5, Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Mã Văn D về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1, Điều 173-Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

* Tại phiên tòa, bị cáo Mã Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Kết luận điều tra và Cáo trạng đã truy tố. Bị hại, người liên quan vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của bị hại, người liên quan vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến gì về lời khai của những người này.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5, tỉnh Bắc Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố đối

với bị cáo Mã Văn D, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g, h Điều 52; Điều 38 - Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 589 BLDS; Điều 136, Điều 292, Điều 331, Điều 333- Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử phạt: Mã Văn D từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 25/8/2025). Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Mã Văn D bồi thường cho bà Thân Thị N số tiền 3.000.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì đối với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Thực hiện lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy người bị hại, người liên quan đều triệu tập hợp lệ, có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292-Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này.

[3] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội và áp dụng pháp luật hình sự với bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Mã Văn D, sinh năm 1998, trú tại thôn D, xã B, tỉnh Bắc Ninh là người đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Trong các ngày 12/7/2025 và 15/8/2025, D đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể: vào khoảng 04 giờ ngày 12/7/2025 tại TDP H, phường C, tỉnh Bắc Ninh, trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave màu đen, bạc, gắn BKS 98B1-488.09, trị giá

6.000.000 đồng của bà Đường Thị H; vào khoảng 04 giờ ngày 15/8/2025 tại TDP L, phường C, tỉnh Bắc Ninh trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Taurus, không gắn BKS, màu đen, trị giá 1.100.000 đồng của ông Đào Xuân L; sau khi trộm cắp chiếc xe của ông L, D tiếp tục trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, màu trắng, nâu, gắn BKS 98F6-5977, trị giá 3.000.000 đồng của bà Thân Thị N để tại chợ C thuộc TDP L, phường C, tỉnh Bắc Ninh. Tổng giá trị tài sản D trộm cắp là 10.100.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173-Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5, tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1, Điều 173-Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[4] Về tính chất của vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về nhân thân bị cáo thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện, bị Tòa án xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản”.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo 03 lần thực hiện hành vi phạm tội và có 01 tiền án nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” và “Tái phạm” quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, thấy rằng bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội ra đầu thú. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51-Bộ luật Hình sự. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ, cần chấp nhận.

[8] Về mức hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có nhân thân xấu, để có tiền chi tiêu, bị cáo không chịu lao động mà trộm cắp tài sản của người khác, bị cáo thực hiện hành vi một cách táo bạo, liều lĩnh, lợi dụng sự sơ hở chủ tài sản để thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không

có công việc ổn định, không có tài sản đáng giá nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đường Thị H, ông Đào Xuân L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.800.000 đồng nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Bà Thân Thị N yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản là chiếc xe xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, màu trắng, nâu, gắn BKS 98F6-5977, trị giá 3.000.000 đồng, bị cáo nhất trí. Do vậy buộc bị cáo bồi thường cho bà Thân Thị N số tiền 3.000.000 đồng là phù hợp với Điều 48 BLHS; Điều 584; Điều 585; Điều 589 BLDS.

[11] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã ra quyết định xử lý vật chứng: trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đen bạc, mang biển kiểm soát 98B1-448.09, số khung RLHHC1206BY410822, số máy HC12E3210892 cho bà Đường Thị H; trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus, màu đen, mang biển kiểm soát 98Y1-7338, số khung RLCS16S208Y007291, số máy 16S2007282 cho ông Đào Xuân L là có căn cứ nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[12] Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Mã Văn D, D khai nguồn gốc số ma túy D sử dụng là do D mua của một người đàn ông không quen biết, không rõ tên tuổi, địa chỉ vào sáng ngày 24/8/2025 tại phường C, tỉnh Bắc Ninh. Do D không quen biết và không biết tên tuổi, địa chỉ của người đàn ông đã bán ma túy cho D nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ. Kết quả xác minh tại địa phương xác định D không thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 265a Bộ luật Hình sự, ngày 29/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B có công văn số 81/CV-CSHS đề nghị Công an phường C, tỉnh Bắc Ninh ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Mã Văn D về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Văn T: Là người nhận chiếc xe mô tô do Mã Văn D để lại làm tin và cho D vay tiền, quá trình điều tra xác định anh T không biết chiếc xe mô tô trên do D phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với anh T là có căn cứ nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, màu trắng, đen, gắn BKS 98F6-5977, quá trình điều tra Mã Văn D khai: Sau khi điều khiển chiếc xe xuống phường T, tỉnh Bắc Ninh được khoảng 04 ngày, D để chiếc xe ở đường V, thuộc địa phận phường T, tỉnh Bắc Ninh thì bị kẻ gian trộm cắp. Khi bị trộm cắp xe, D không trình báo cơ quan Công an. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công

an tỉnh B đã ra thông báo truy tìm chiếc xe nhưng đến nay chưa có kết quả nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[12] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 - Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 589 BLDS; Điều 136, Điều 331, Điều 333- Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về trách nhiệm hình sự: Xử phạt Mã Văn D 01 năm 8 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 25/8/2025). Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Mã Văn D bồi thường cho bà Thân Thị N số tiền 3.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, đến thời hạn thanh toán, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành án hoặc thi hành án không đầy đủ thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tiền trên số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Mã Văn D chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, người liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 5 – Bắc Ninh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng THSDS khu vực 5 – Bắc Ninh;
- UBND xã Biên Sơn, tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hiếu